| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN N**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 69/2024/HS-ST
Ngày 22 - 3 - 2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH ĐỒNG NAI**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Hoài Đức Huệ

Ông Nguyễn Văn Ngọc

- ***Thư ký Tòa án*:** Bà Ngọc Thị Ngoan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa*:** Bà Đặng Vân Hoàng Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Hữu D, sinh năm 1993 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 323, đường P, phường M, quận N, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện nay: Ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B (còn sống) và bà Nguyễn Thị Tường V (đã chết); Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/12/2023 đến ngày 11/12/2023 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Lê Hữu H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 323, đường P, phường M, quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ ngày 02/12/2023, Lê Hữu D điều khiển xe mô tô biển số 50N1-268.81 đến khu vực Bến xe A thuộc quận X, thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi bị cáo D thấy người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đang đứng ở bên lề đường nên bị cáo D đến hỏi mua ma túy, người này lấy 02 gói ma túy bán cho bị cáo D với giá 300.000 đồng, bị cáo D bỏ 02 gói ma túy vào cốp xe rồi bị cáo D điều khiển xe lưu thông theo hướng phà Cát Lái đi huyện Long Thành, khi bị cáo D điều khiển xe đến đoạn đường Tôn Đức Thắng thuộc xã Phú Hội, huyện N, tỉnh Đồng Nai thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông ra hiệu lệnh dừng xe do lỗi vi phạm tốc độ và đồng thời kiểm tra phát hiện trong cốp xe của bị cáo D có 02 gói ma túy nên lực lượng Cảnh sát giao thông đưa bị cáo D cùng tang vật về Công an xã Phú Hội để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) túi nylon dạng zip, có kích thước khoảng 2,5cm x 2,5cm và 01 (một) túi zip 2,5cm x 1,5cm bên trong đều chứa chất tinh thể rắn màu trắng.

- 01 (một) xe mô tô màu đen nhãn hiệu YAMAHA biển số 50N1-268.81 chủ sở hữu là ông Lê Hữu H, sinh năm 1977, địa chỉ: Số 323, đường P, phường M, quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Kết luận giám định số 2682/KTHS ngày 07/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma tuý đá, có khối lượng là 0,2484 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định là 0,2111 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 85/CT.VKS ngày 05/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Lê Hữu D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo bị cáo D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Lê Hữu D từ 12 tháng đến 14 tháng tù.

Về các biện pháp tư pháp, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định (được niêm phong trong phong bì có ký hiệu số: 2682/KL-KTHS ngày

11/12/2023, có chữ ký ghi họ tên Phạm Thị Hương Mai và hình dấu tròn màu đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai).

Trả lại xe mô tô biển số 50N1-268.81 cho ông Lê Hữu H, do không liên quan đến việc phạm tội.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo bị cáo D khai nhận: Vào lúc 08 giờ ngày 02/12/2023, Lê Hữu D điều khiển xe mô tô biển số 50N1-268.81 đến khu vực Bến xe A thuộc quận X, thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi bị cáo D thấy người đàn ông đang đứng ở bên lề đường nên bị cáo D đến hỏi mua ma túy, người này lấy 02 gói ma túy bán cho bị cáo D với giá 300.000 đồng, bị cáo D bỏ 02 gói ma túy vào cốp xe rồi bị cáo D điều khiển xe lưu thông theo hướng phà Cát Lái đi huyện Long Thành, khi bị cáo D điều khiển xe đến đoạn đường Tôn Đức Thắng thuộc xã Phú Hội, huyện N, tỉnh Đồng Nai thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông ra hiệu lệnh dừng xe do lỗi vi phạm tốc độ và đồng thời kiểm tra phát hiện trong cốp xe của bị cáo D có 02 gói ma túy nên lực lượng Cảnh sát giao thông đưa bị cáo D cùng tang vật về Công an xã Phú Hội để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Kết quả giám định hàm lượng ma túy mà bị cáo D tàng trữ có khối lượng là 0,2484 gam. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, kết luận giám định và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lê Hữu D phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật .

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Theo kết luận giám định số ma túy thu giữ của bị cáo là loại Methamphetamine có trọng lượng là 0,2484 gam. Mục đích bị cáo mua ma

túy về để sử dụng. Bị cáo biết việc sử dụng ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì nghiện ma túy nên vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội, cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Hiện nay tệ nạn này diễn ra hết sức phức tạp, lôi kéo nhiều người vào con đường nghiện ngập là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[6] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lê Hữu D, hiện chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục làm rõ, xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[7] Về các biện pháp tư pháp: 01 gói niêm phong sau giám định có ký hiệu số: 2682/KL-KTHS ngày 11/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy; Đối với xe mô tô biển số 50N1-268.81 của ông Lê Hữu H, bị can bị cáo D sử dụng để mua ma túy nhưng ông H không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho ông H là đúng quy định pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ, xử lý vật chứng và đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khỏan 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Hữu D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Hữu D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2023.

3. Về các biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong sau giám định số 2682/KL-KTHS ngày 11/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Tang vật hiện Cơ quan Thi hành án dân sự huyện N đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/3/2024.

4. Về án phí: Bị cáo Lê Hữu D phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận**:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hằng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**